

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số”, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia là giải pháp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Sử dụng các nền tảng số quốc gia sẵn có để tạo hạ tầng mềm, hoạt động đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp khác nhau.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển các nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia nhằm cung cấp, phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp và triển khai có hiệu quả các nền tảng số quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, địa phương trong việc nghiên cứu, đề xuất tổ chức triển khai áp dụng, sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số:

a) Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá.

b) Tổ chức các hội nghị, tọa đàm nhằm giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia.

c) Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia:

a) Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, đánh giá và lựa chọn các nền tảng số quốc gia phù hợp để triển khai trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn tỉnh.

b) Tích cực phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để phát triển và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thỏa thuận hợp tác giữa các bên để phát triển nền tảng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông dữ liệu; tạo hệ sinh thái dữ liệu và đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng sử dụng nền tảng số.

3. Xác định các nền tảng số của địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số ở địa phương:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, khuyến khích các doanh nghiệp bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền

tăng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số.

c) Đề xuất cụ thể phương án, kế hoạch để triển khai đưa nền tảng số vào sử dụng khi hoàn thành xây dựng; đề xuất phương án hướng dẫn, đào tạo người dùng, chuyển giao sử dụng để đảm bảo sự sẵn sàng, thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng sử dụng nền tảng.

d) Đề xuất các chính sách, giải pháp cụ thể cần ban hành, triển khai để đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng số vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi.

4. Các giải pháp:

a) Rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai, sử dụng các nền tảng số quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung, mục đích của các nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội và các nguồn tài trợ khác để thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

d) Khen thưởng, động viên cơ quan, doanh nghiệp triển khai, sử dụng có hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số quốc gia để thực hiện chuyển đổi số toàn diện, triệt để.

Phụ lục 1: *Triển khai các nhiệm vụ về “Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

Phụ lục 2: *Phân công nghiên cứu, đề xuất tổ chức, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì triển khai các nền tảng số quốc gia chủ động xác định trong quá trình lập các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm, trước ngày 15/12 tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

b) Là đơn vị đầu mối, điều phối chung việc triển khai phát triển các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nghiên cứu, đề xuất triển khai sử dụng các nền tảng số; trên cơ sở đề xuất triển khai ứng dụng của các đơn vị, tổng hợp danh sách tham mưu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu, đề xuất, ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của tỉnh để đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

d) Tích cực phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp, cơ quan liên quan để thúc đẩy phát triển và đưa vào sử dụng các nền tảng số quốc gia.

e) Hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh, các đơn vị có Trang/Cổng thông tin điện tử, ... đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia.

2. Sở Tài chính:

a) Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các Sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện Kế hoạch.

b) Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ danh mục các nền tảng số được phân công nghiên cứu (**Phụ lục 02** kế hoạch này), lựa chọn, đề xuất tổ chức, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; gửi danh sách đề xuất về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 30/4/2022** để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã lựa chọn và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

4. Báo Thanh Hóa, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia, nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:

Bộ trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia, đề xuất phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh và tham gia Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia.

Trên cơ sở kế hoạch này, yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên BCD chuyển đổi số tỉnh
(4347/QĐ-UBND ngày 03/11/2021);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục thuế Thanh Hóa;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VCCI Chi nhánh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục 1

Triển khai các nhiệm vụ về “Chương trình phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số:			
1	Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Báo Thanh Hóa, Đài PT&TH tỉnh	Hàng năm
2	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia và giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác nền tảng số quốc gia.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm
II	Triển khai sử dụng các nền tảng chuyển đổi số quốc gia:			
1	Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, đánh giá và xác định rõ sự cần thiết, vai trò của từng nền tảng số quốc gia phù hợp trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Chủ tịch	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	UBND tỉnh phê duyệt nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn tỉnh.			
2	Tích cực phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp có các nền tảng số quốc gia để thúc đẩy phát triển và đưa các nền tảng số quốc gia vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện	Năm 2022
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Khi triển khai nền tảng số
4	Rà soát, chuẩn hóa quy trình hoạt động cho phù hợp với nền tảng; bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng sử dụng nền tảng.	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Khi triển khai nền tảng số
5	Xây dựng thỏa thuận hợp tác giữa Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp nòng cốt trong việc thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung thỏa thuận hợp tác giữa các bên với các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng.	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện	Sau khi triển khai nền tảng số
III	Xác định các nền tảng số của địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số ở địa phương:			
1	Các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nền tảng số đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia hoặc	Các doanh nghiệp	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành;	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.		UBND cấp huyện	
2	Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia, khuyến khích các doanh nghiệp bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số.	Các doanh nghiệp	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện;	Thường xuyên
3	Đề xuất cụ thể phương án, kế hoạch để triển khai đưa nền tảng số vào sử dụng khi hoàn thành xây dựng; đề xuất phương án hướng dẫn, đào tạo người dùng, chuyển giao sử dụng để đảm bảo sự sẵn sàng, thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng sử dụng nền tảng.	Các doanh nghiệp	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Khi phát triển được nền tảng số
4	Đề xuất các chính sách, giải pháp cụ thể cần ban hành, triển khai để đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng số vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi.	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các doanh nghiệp	Thường xuyên

Phụ lục 2

Phân công nghiên cứu, đề xuất tổ chức, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội.			
1	Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC). Nền tảng CGC thiết lập môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
2	Nền tảng địa chỉ số Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng địa chỉ số trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode hiện có; gắn biển địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến được từng địa chỉ số đã được tạo. Nền tảng địa chỉ số sẽ được mở để chia sẻ cho các cơ quan,	Sở TT&TT	Bưu điện tỉnh; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác để xây dựng các bản đồ số chuyên biệt phục vụ cho từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.			
3	Nền tảng bản đồ số Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử... Nền tảng bản đồ số được tích hợp với Nền tảng địa chỉ số để chia sẻ cho các giải pháp phục vụ chuyển đổi số, dần thay thế các nền tảng bản đồ số khác trên thế giới.	Sở TN&MT	Sở TT&TT; UBND cấp huyện.	
4	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Mô tả ngắn gọn: Nền tảng được xây dựng, phát triển phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Nền tảng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả của việc quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số thống nhất, tin cậy; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trên quy mô toàn quốc; mở ra cơ	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	hội cho khu vực tư có thể khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để tạo ra giá trị mới.			
5	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu Mô tả ngắn gọn: Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cung cấp khả năng tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ vào kho dữ liệu; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu; trình diễn dữ liệu theo nhiều chiều từ đó làm công cụ giúp các cơ quan nhà nước sử dụng, khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
6	Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dịch vụ họp trực tuyến cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp như: đặt lịch, nhắc lịch, chia sẻ tài liệu, chia sẻ màn hình, chia sẻ video trực tuyến, quản lý, điều hành cuộc họp, biểu quyết... Nền tảng cho phép triển khai họp qua Internet hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
7	Nền tảng dạy học trực tuyến Mô tả ngắn gọn: Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục. Nền tảng đào tạo trực tuyến sẽ trở thành sân chơi mở, bình đẳng, kích thích sáng tạo, phát triển hệ sinh thái EdTech Việt Nam.	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8	Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS) Mô tả ngắn gọn: Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở được xây dựng để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao cho người dân theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm công dân số. Việc triển khai nền tảng giúp người dân có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.	Sở TT&TT	Sở GD&ĐT ; Sở LĐTB,XH; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
9	Nền tảng hóa đơn điện tử Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế thông qua nền tảng này. Nền tảng giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh.	Cục Thuế	Sở Tài chính; Sở TT&TT; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
10	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử Mô tả ngắn gọn: Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,	Công an tỉnh	Sở TT&TT; VP UBND tỉnh; Các doanh nghiệp	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Mỗi người dân khi tham gia không gian số sẽ được xác thực, định danh và sử dụng cho mọi hoạt động hàng ngày. Nền tảng sẽ có vai trò thúc đẩy toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt cho các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử, ...		viễn thông, CNTT	
11	Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp Mô tả ngắn gọn: Phát triển Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.	Sở NN&PTNT	Sở TT&TT; UBND cấp huyện Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
12	Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản Mô tả ngắn gọn: Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa Chuỗi cung ứng; Tối ưu Chuỗi cung ứng; Truy xuất được nguồn gốc.	Sở NN&PTNT	Sở TT&TT; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
13	Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7. Nền tảng sẽ giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.	Sở Y tế	Sở TT&TT; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
14	Nền tảng quản lý tiêm chủng Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản lý tiêm chủng cung cấp công cụ, dịch vụ cho mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Sở TT&TT; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
15	Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử sẽ là một y bạ điện tử cho mỗi người dân ghi lại quá trình chăm sóc	Sở Y tế	Sở TT&TT; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.			
16	Nền tảng trạm y tế xã Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực tại các tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương mình quản lý. Nền tảng đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Sở TT&TT; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
17	Nền tảng phát thanh số (trực tuyến) Mô tả ngắn gọn: Nền tảng phát thanh số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân có thể nghe, nghe lại bất kỳ chương trình phát thanh trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc các Đài truyền thanh cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Việt Nam. Nền tảng hỗ trợ người dân tiếp cận các kênh phát thanh mọi lúc, mọi nơi, kể cả đối với kiều bào ở nước ngoài.	Sở TT&TT, Đài PT&TH tỉnh	UBND cấp huyện	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
18	Nền tảng truyền hình số (trực tuyến) Mô tả ngắn gọn: Nền tảng truyền hình số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được bất kỳ kênh, chương trình truyền hình nào do Đài truyền hình Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương phát sóng. Nền tảng truyền hình số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ.	Đài PT&TH	Sở TT&TT	
19	Nền tảng bảo tàng số Mô tả ngắn gọn: Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem. Các tư liệu, hiện vật được số hóa dưới dạng 2D, 3D, xây dựng video clip, liên kết các mảnh ghép của không gian, thời gian thành các câu chuyện hiện vật sống động, truyền tải tới người xem trực tiếp cũng như qua các kênh trực tuyến, Internet, thiết bị di động hoặc trình chiếu ngoài trời.	Sở VH TT & DL	Sở TT&TT	
20	Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân Mô tả ngắn gọn: Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân là kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công; thu thập các ý kiến góp ý về các chính sách quản lý đã hoặc	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	chuẩn bị ban hành. Nền tảng triển khai tập trung, nhưng các bảng khảo sát, câu hỏi xin ý kiến người dân có thể đưa vào từng dịch vụ công, từng nền tảng, tiếp cận đến từng người dân để thu thập thông tin đã được cá thể hóa.			
II	Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội			
21	Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp Mô tả ngắn gọn: Nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp xây dựng, phát triển và cung cấp dịch vụ ra thị trường phục vụ nhu cầu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tổ chức và toàn xã hội.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
22	Nền tảng trí tuệ nhân tạo Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trí tuệ nhân tạo cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc phát triển thêm các dịch vụ gia tăng để cung cấp ra thị trường. Thông qua hình thức nền tảng, dữ liệu và mức độ ‘thông minh’ sẽ ngày càng phát triển.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
23	Nền tảng thiết bị IoT Mô tả ngắn gọn: Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả,	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.			
24	Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hợp trực tuyến được các doanh nghiệp trong nước phát triển, cung cấp dưới hình thức dịch vụ hợp trực tuyến cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho phép nhiều người tham gia hợp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc hợp.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
25	Nền tảng mạng xã hội thể hệ mới Mô tả ngắn gọn: Mạng xã hội do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng, phát triển với các đặc tính khác biệt nhằm tạo ra một mạng xã hội “sạch” cho người Việt, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, an toàn thông tin mạng, hạn chế sự phụ thuộc vào mạng xã hội nước ngoài.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
26	Nền tảng sàn thương mại điện tử Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp trực tuyến quản lý hợp nhất hoạt động bán hàng, tiếp thị, vận hành kinh doanh, địa điểm và khách hàng; cá nhân hóa các dịch vụ, sản phẩm theo nhu cầu của từng khách hàng; phân tích dữ liệu tiêu dùng và bán hàng theo thời gian thực để có phương án tổ chức hoạt động phù hợp; quản lý mối quan hệ khách hàng và dịch vụ thiết yếu; hỗ trợ thanh toán di động thuận tiện.	Sở Công Thương, Sở TT&TT	UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
27	Nền tảng đại học số Mô tả ngắn gọn: Nền tảng Đại học số cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho các trường đại học để thực hiện tất cả các khâu trong một trường Đại học trên môi trường mạng: Thực hiện tuyển sinh/nhập học số; liên thông dữ liệu và hình thành một cơ sở dữ liệu mở dùng chung; tổ chức đào tạo/đánh giá/khảo thí... nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của học viên, giảng viên, cán bộ, lãnh đạo.	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT; Các Trường ĐH, CĐ	
28	Nền tảng quản trị tổng thể Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị tổng thể cung cấp dưới hình thức dịch vụ quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.	- Sở KH&ĐT thúc đẩy sử dụng ở các doanh nghiệp; - Sở TT&TT thúc đẩy sử dụng ở các cơ quan, tổ chức.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, VCCI Chi nhánh Thanh Hóa, các doanh nghiệp viên thông, CNTT	
29	Nền tảng kế toán dịch vụ Mô tả ngắn gọn: Nền tảng Kế toán dịch vụ giúp kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu thuê dịch vụ kế toán/thuế với các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán/thuế. Doanh nghiệp có thể tìm đúng kế toán có năng lực ở bất kỳ mảng nghiệp vụ mà doanh nghiệp cần, như: kế toán thuế/bán hàng/nội bộ... Doanh nghiệp sẽ giải quyết được bài toán rào cản chi phí, nhất là khi chuyển đổi số thì nghiệp vụ kế toán sẽ mở rộng ra trong khi nhân sự hiện có chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ mới.	Sở Tài chính	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viên thông, CNTT	
30	Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Sở VH&TT&DL	Sở TT&TT; UBND cấp huyện;	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	cung cấp dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực về lượng khách, doanh thu, phòng trống... của khách sạn, cơ sở lưu trú mọi lúc mọi nơi; quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...); công cụ cho phép người sử dụng tìm kiếm, đặt phòng, trả phòng; tích hợp với cơ quan Nhà nước về quản lý lưu trú nhằm giám sát hoạt động lưu trú khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê của Tổng cục du lịch về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt nam.		Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
31	Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải giúp các doanh nghiệp, tổ chức vận tải kết nối, cung cấp dịch vụ, kết nối khách hàng trực tuyến để mở rộng thị trường. Nền tảng giúp các doanh nghiệp vận tải tiến hành chuyển đổi số, thay đổi quy trình vận tải truyền thống.	Sở Giao thông vận tải	Sở TT&TT; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
32	Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh cung cấp dịch vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do bộ, ngành, địa phương cung cấp một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
33	Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia: Giúp các Bộ, ngành, địa phương rút ngắn thời gian 90% khối lượng, thời gian triển khai mô hình “4 lớp” về bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các chủ quản hệ thống thông tin.	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
34	Nền tảng trợ lý ảo Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trợ lý ảo được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, giúp tự động hóa nhiều quy trình, tiết kiệm nhân công và tăng cường năng suất công việc. Trợ lý ảo có thể giúp người dân trong các hoạt động thường ngày cũng như giúp cán bộ, người lao động trong công việc.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	
35	Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng Mô tả ngắn gọn: Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm quản lý và cung cấp các số liệu kịp thời về các hoạt động của chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn để mô phỏng và tối ưu hóa các quy trình và từ đó xác định những giải pháp hiệu quả phục vụ các doanh nghiệp, tổ chức trong chuỗi cung ứng.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	